

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
I. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa và đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm		

Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;	<p>- Nhà thầu giới thiệu hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng hoàn toàn phù hợp đáp ứng bằng hoặc vượt trội so với yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Có đầy đủ cam kết và hàng hóa phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trong Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chất lượng, tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa	<p>- Nhà thầu cam kết hàng hóa chào thầu phải có nguồn gốc xuất xứ: thông tin xuất xứ nhà sản xuất rõ ràng, hợp pháp, mới 100%, sản xuất năm 2025, 2026.</p> <p>- Nhà thầu cam kết khi giao hàng đến đơn vị sử dụng phải có kèm bản tự công bố của hãng sản xuất có thể hiện đầy đủ thông tin như nhà thầu chào thông số dự thầu.</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết các yêu cầu về đóng gói, vận chuyển. Đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Hàng hóa đảm bảo mới, nguyên vẹn bao bì, không móp méo khi giao hàng.</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3. Nhãn mác, ký mã hiệu hàng hóa	Hàng hóa chào thầu phải có Nhãn mác, ký mã hiệu, hãng sản xuất rõ ràng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
4. Đảm bảo an toàn, vệ sinh thực phẩm	<p>Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.</p> <p>Có cam kết tất cả hàng hóa cung cấp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Có cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư về kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, nhà thầu phải thực hiện và không tính thêm chi phí.</p>	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
II. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp		
1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp;	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh chi tiết giải pháp kỹ thuật, thời gian, địa điểm, quy trình cung cấp và tiếp nhận ... hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho chủ đầu tư trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa. - Thực phẩm tươi sống: có biện pháp đảm bảo thực phẩm giao đến đơn vị sử dụng còn tươi sống. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về dịch vụ sau bán hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép kinh doanh, ngành nghề kinh doanh phù hợp - Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục các hư hỏng trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc Đơn vị sử dụng. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
III. Thời hạn sử dụng		
Thời hạn sử dụng	Có cam kết tất cả các sản phẩm hàng hóa nhà thầu cung cấp phải bảo đảm còn thời hạn sử dụng tối thiểu 2/3 thời hạn ghi trên bao bì của nhà sản xuất (thời gian được tính kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao sản phẩm đến ngày hết hạn trên bao bì).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
IV. Hệ thống chất lượng		
Nước mắm, dầu ăn, nước rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, băng vệ sinh	Có kèm bản scan: Bản tự công bố sản phẩm hoặc catalogue sản phẩm có thể hiện hình ảnh và thông số kỹ thuật.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
Trứng gà, cá tươi	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp (hợp đồng còn hiệu lực)	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
V. Tiến độ thực hiện gói thầu		
1. Tiến độ cung cấp hàng hóa;	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng tiến độ cung cấp, bàn giao, nghiệm thu hàng hóa phù hợp với yêu cầu của E-HSMT. Thời gian giao hàng trong vòng 24h kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư. - Có cam kết tiến độ cung cấp hàng hoá trong vòng 180 ngày kể từ ngày ký hợp đồng 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
VI. Thời gian thay thế hàng hóa bị lỗi		
Nhà thầu phải có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo	Có cam kết 01 đổi 01 đối với hàng hóa bị lỗi trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
VII. Uy tín của nhà thầu		
1. Uy tín nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trước đây trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu	<p>Nhà thầu cam kết trong vòng 3 năm trở lại tính đến thời điểm đóng thầu. (theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu, không bị lập biên bản hoặc bị phạt, chấm dứt do vi phạm hợp đồng trong thời gian 3 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu - Nhà thầu chưa từng bị bất cứ một đơn vị nào cấm đấu thầu, tính đến thời điểm đóng thầu (được công bố trên Hệ thống đấu thầu điện tử) - Nhà thầu chưa không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng; hoặc từ chối tiến hành 	Đạt

Nội dung	Yêu cầu	Đánh giá
	<p>hoàn thiện hợp đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng - Đối với nhà thầu là Hộ kinh doanh: Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. - Nhà thầu không đang trong thời gian bị cấm đấu thầu đúng quy trình Luật đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức hợp pháp nào trên toàn quốc. 	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Các yếu tố cần thiết khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết giá trị của hàng hóa dự thầu phải đảm bảo bao gồm: + Các loại thuế theo quy định của pháp luật. + Các loại chi phí liên quan để sản phẩm hoàn thành đưa vào sử dụng. + Các loại chi phí kiểm định chất lượng và đặc tính kỹ thuật của hàng hóa trong công tác Vận hành kiểm tra và thử nghiệm (nếu có). 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
KẾT LUẬN	TẤT CẢ CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÊN ĐỀU ĐẠT	ĐẠT
	KHÔNG ĐẠT MỘT TRONG CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRÊN	KHÔNG ĐẠT